

Số: **39** /KH-UBND

Cam Lộ, ngày **27** tháng **02** năm 2023

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện, giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Quang Trị về việc đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023 - 2025, UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Nhằm đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực có tay nghề cao; đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo.

- Tập trung hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từ đó hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp để họ trở thành lực lượng chính trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Phấn đấu đến năm 2025, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Gắn đào tạo nghề cho người lao động với các chương trình mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới) và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Ưu tiên, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng yếu thế: Hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật...vv.

- Hoàn thành các chỉ tiêu về đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo Nghị quyết BCH Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 16 (nhiệm kỳ 2020-2025) đã đề ra.

2. Chỉ tiêu:

- Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%. Trong đó, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 60%.

- Giai đoạn 2023 - 2025, tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng: 3.600 lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý, phụ trách công tác đào tạo nghề từ huyện đến cấp xã.

- Gắn đào tạo nghề với hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho lao động sau đào tạo, ít nhất 80% lao động sau đào tạo có việc làm mới hoặc duy trì và mở rộng việc làm để có năng suất, thu nhập cao hơn.

3. Yêu cầu:

- Việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động phải đảm bảo đồng bộ,

có lộ trình cụ thể.

- Lựa chọn ngành nghề đào tạo phải thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế địa phương và nhu cầu của thị trường lao động.

II. NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ

*** Chương trình mục tiêu quốc gia:**

1. Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững:

*** Tiểu dự án 1: “Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn”**

- Đối tượng: Người học nghề, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Các nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề trên địa bàn.

+ Xây dựng bộ tiêu chuẩn về giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển KT-XH.

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, HTX.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

2. Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

*** Tiểu dự án 3: “Phát triển GDNN và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi”**

- Đối tượng: Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các hoạt động hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đào tạo nghề;

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề.

+ Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng bộ tiêu chuẩn về giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học.

+ Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá.

3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

*** Nội dung 09 (thuộc nội dung thành phần số 03 của Chương trình): “Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường”**

- Đối tượng: Lao động khu vực nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động GDNN; cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp.

- Các hoạt động hỗ trợ:

+ Tuyên truyền tư vấn học nghề và việc làm; điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo, việc làm.

+ Xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng.

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

+ Hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Đối với người học nghề:

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên tham gia học trung cấp, cao đẳng theo quy định hiện hành.

- Hỗ trợ miễn, giảm học phí cho lao động nông thôn tham gia học trung cấp, cao đẳng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp và Luật Việc làm.

2. Đối với giáo viên, người dạy nghề; cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, doanh nghiệp và nhà đầu tư:

- Chính sách hỗ trợ giáo viên, người dạy nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Hỗ trợ các trường cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 1769/QĐ-

LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động- TBXH về việc phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo nội dung tại các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn được hưởng chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Chương trình MTQG: Chương trình Giảm nghèo bền vững; Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác đào tạo nghề cho lao động:

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm ở địa phương.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp nói chung và công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về GDNN trong tình hình mới; đổi mới và tăng cường công tác truyền thông về GDNN; triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện về tiếp tục thực hiện và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND huyện về “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025”; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND huyện về triển khai chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn huyện.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng để phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội bền vững. Các cấp, các ngành vào cuộc một cách chủ động, quyết liệt hơn từ đó huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác đào tạo nghề; đối với doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải thấy rõ hơn về quyền lợi và trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo cho doanh nghiệp phát triển bền vững;

đối với người lao động là sự nhận thức đúng hơn, đầy đủ hơn về đào tạo nghề đối với tìm kiếm việc làm, tự tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

- Hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm cho người học; tổ chức các hoạt động Ngày hội tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; các hoạt động định hướng nghề nghiệp học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT; tự tạo việc làm, kết nối nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp dành cho học sinh, sinh viên, học viên giáo dục nghề nghiệp.

3. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế, đảm bảo thích ứng với điều kiện sản xuất trong tình hình mới; đẩy mạnh đặt hàng đào tạo, liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Gắn kết chặt chẽ giữa 3 “nhà”: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; kết nối hiệu quả cung - cầu lao động.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa các Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo, thông qua hoạt động: Chia sẻ thông tin, dữ liệu cung - cầu lao động; tổ chức các hội nghị tư vấn, các phiên tư vấn, giới thiệu việc làm tại các xã, thị trấn nhằm kết nối thông tin tuyển dụng lao động; gắn kết chặt chẽ giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong công tác thông tin thị trường lao động, đào tạo và tuyển dụng lao động.

4. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hỗ trợ:

- Triển khai thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn, nắm chắc nhu cầu đào tạo cho mỗi loại nghề, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, nhu cầu học nghề của người lao động.

- Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng thuộc các Chương trình MTQG: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình. Trong đó, chú trọng thực hiện tốt từ khâu khảo sát nhu cầu người học; rà soát, quản lý đối tượng người học nhằm hỗ trợ đúng đối tượng; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động thuộc các nhóm đối tượng hỗ trợ.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xây dựng, chương trình; sửa đổi, bổ sung danh mục, định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động; phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý công tác đào tạo nghề:

- Tiếp tục đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo người lao động trong huyện. Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin, phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học nghề theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ và phù hợp với nhu cầu đào tạo tại địa phương.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý công tác đào tạo nghề tại địa

phương; cập nhật một số chương trình đào tạo nghề liên quan đến các cây trồng, vật nuôi, ngành nghề nông thôn, ngành nghề truyền thống đặc thù, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của huyện và yêu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp; đổi mới phương pháp dạy nghề cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường thực hành thực tế, phát huy năng lực, tăng cường tính chủ động, tích cực của người học.

- Triển khai hiệu quả các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nhất là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, phù hợp với vị trí việc làm.

6. Tăng cường công tác xã hội hóa, liên kết đào tạo và hợp tác quốc tế:

- Huy động nguồn lực của các chương trình, dự án để lồng ghép trong công tác đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp đặt hàng đào tạo với các lớp đào tạo; hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng nhu cầu tổ chức đào tạo, đào tạo lại lao động trong doanh nghiệp.

- Tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín trong nước để đào tạo lao động có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn và xuất khẩu lao động.

7. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo định kỳ và đột xuất đối với công tác đào tạo nghề để kịp thời phát hiện và xử lý những thiếu sót, sai phạm trong quá trình thực hiện. Hướng dẫn các đơn vị đào tạo thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm định chất lượng đào tạo.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện giám sát đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với từng lớp đào tạo trước khi mở lớp, trong quá trình đào tạo, việc sử dụng kinh phí và thực hiện các chính sách của Nhà nước đối với người học nghề, công tác giải quyết việc làm sau đào tạo của người học góp phần thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện; dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm trình UBND huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo UBND tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Trung tâm GDNN- GDTX và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đối với các nội dung

đào tạo nghề thuộc các Chương trình MTQG để triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS vào GDNN. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp tại các Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

Chủ trì, phối hợp khảo sát nhu cầu học nghề, sử dụng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Huy động nguồn kinh phí từ chương trình khuyến công đào tạo nghề cho lao động trong lĩnh vực. Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp.

- Làm đầu mối cung cấp thông tin thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản cho người dân; kết nối, phổ biến chính sách ưu đãi đến các doanh nghiệp, hợp tác xã để cùng tham gia đào tạo nghề, tạo việc làm và tiêu thụ, bao tiêu sản phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện lồng ghép thực hiện các Chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

5. Văn phòng HĐND – UBND huyện:

Phối hợp với Phòng LĐ-TBXH và các đơn vị liên quan triển khai Tiểu dự án: “Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại xã Cam Tuyền. Phối hợp kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề đối với Tiểu dự án trên.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm VH-TT-TD:

Tăng cường tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp; đưa tin, bài hoạt động quan trọng, điển hình của giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các mô hình kinh tế hiệu quả nhờ áp dụng kiến thức sau khi tốt nghiệp các khóa học nghề.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này, hướng dẫn các địa phương, các đơn vị liên quan trong việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả.

8. PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện cho vay vốn đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm theo cơ chế cho vay giải quyết việc làm hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện.

9. Trung tâm GDNN- GDTX:

- Phối hợp rà soát các nhóm ngành, nghề theo nhu cầu sử dụng lao động của địa phương, đồng thời, đề xuất nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo

nghề phù hợp với thực tiễn.

- Chủ động trong công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh và các doanh nghiệp trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; chủ động phối hợp thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đảm bảo người học nghề sau khi được đào tạo có kỹ năng nghề, phẩm chất đạo đức nghề theo yêu cầu của người sử dụng lao động; phối hợp rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Thực hiện tốt các quy định về chuyên môn; chủ động phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng động sáng tạo trong công tác đào tạo nghề. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với các cơ quan chức năng theo quy định.

10. Đề nghị UBNDTTQVN và các tổ chức CT - XH huyện:

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác giáo dục nghề nghiệp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động trực tiếp của địa phương.

- Lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan của các tổ chức CT-XH với công tác đào tạo nghề cho hội viên, đoàn viên; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để đảm bảo thực hiện các chương trình, dự án thiết thực, hiệu quả.

11. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động giai đoạn 2023- 2025 tại địa phương.

- Chú trọng tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của người dân; căn cứ vào điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của địa phương, cơ hội tìm kiếm việc làm hoặc khả năng tự tạo việc làm, tăng thu nhập cho người học để lựa chọn ngành nghề phù hợp; đăng ký nhu cầu tại Trung tâm GDNN - GDTX huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức các lớp đào tạo nghề, sát hạch cấp chứng chỉ nghề cho người lao động; kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2023 -2025, đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện; Báo cáo kết quả (06 tháng trước ngày 05/6 và năm trước ngày 05/12) về UBND huyện (qua phòng Lao động – TB&XH) để tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBNDTTQVN và các tổ chức CTXH huyện;
- Các phòng, ban ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bắc